

THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Current status and orientation of sustainable tourism development in Ho Chi Minh City

Nguyễn Hồng Sơn⁽¹⁾, Lê Ngọc Giao⁽²⁾

^{(1),(2)}Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM

TÓM TẮT

Với ưu thế nổi bật về lịch sử, văn hóa, tôn giáo và kết cấu hạ tầng so với mặt bằng chung của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay đang tiên phong đề xuất và đưa vào thử nghiệm nhiều loại hình du lịch mới nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng sẵn có. Tuy vậy, trong những năm qua, sự phát triển nóng của ngành du lịch của Thành phố trong điều kiện kết cấu hạ tầng vật chất xuống cấp và quá tải cũng tạo ra những áp lực và thách thức không nhỏ. Với mục đích định hướng cho ngành du lịch của Thành phố phát triển một cách bền vững dài hạn, bài viết này đề xuất một số tiêu chí phát triển du lịch bền vững dựa vào hoàn cảnh cụ thể của Thành phố Hồ Chí Minh, phân tích những mặt hạn chế chủ yếu đang tồn tại của ngành du lịch, từ đó kiến nghị hướng khắc phục và một số giải pháp về kinh tế, xã hội, môi trường.

Từ khóa: du lịch bền vững, giải pháp kinh tế, giải pháp xã hội, giải pháp môi trường

ABSTRACT

With the prominent advantages of history, culture, religion and infrastructure compared to the whole country, Ho Chi Minh City is now proposing and launching new types of tourism to exploit its potentials effectively. However, in recent years, the rapid development of the city's tourism in the context of degraded and overloaded infrastructure has also created a lot of pressure and challenge. Towards a more sustainable orientation in the tourism sector of Ho Chi Minh City, this article will outline some of the criteria for developing sustainable tourism based on the specific circumstances of Ho Chi Minh City and analyze the existing major limitations, thereby proposing a number of solutions to promote the sustainable tourism of the city with the focus on economic, social and environmental solutions.

Keywords: sustainable tourism, economic solutions, social solutions, environmental solutions

1. Đặt vấn đề

Từ đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, các nhà khoa học và các nhà quản lý môi trường đã nhận thấy rằng việc phát triển du lịch với mục đích đơn thuần về kinh tế đang đe dọa hủy hoại môi trường sinh thái,

ảnh hưởng không tốt đến các nền văn hóa bản địa và đối với sự phát triển lâu dài của chính ngành du lịch. Từ đó xuất hiện khái niệm “Phát triển du lịch bền vững” nhằm hạn chế tác động tiêu cực của hoạt động du lịch thuần túy, đảm bảo cho sự phát triển

lâu dài của ngành du lịch. Một số loại hình du lịch bước đầu quan tâm đến khía cạnh môi trường đã xuất hiện như “du lịch sinh thái”, “du lịch khám phá”, “du lịch mạo hiểm”... góp phần củng cố một hướng phát triển mới kết hợp giữa du lịch và bảo vệ môi trường sinh thái.

Khái niệm “Du lịch bền vững” ở Việt Nam còn tương đối mới cho nên việc vận dụng ở từng địa phương chưa có sự thống nhất. Tuy nhiên thông qua các bài học kinh nghiệm thực tế về phát triển du lịch tại nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới, đồng thời nhận thức đầy đủ về một phương thức phát triển du lịch có trách nhiệm với môi trường, Luật Du lịch Việt Nam (2005), Chương 1, Điều 14, Khoản 21 ghi rõ: “*Du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng các nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai*”.

1.1. Yêu cầu của du lịch bền vững

Du lịch phải gắn với bảo tồn và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên tự nhiên, tài nguyên xã hội và nhân văn

Du lịch là một ngành kinh tế có định hướng tài nguyên rõ rệt; tài nguyên du lịch được coi là tài sản quan trọng nhất, là mục đích khám phá và thưởng thức của du khách.

Hạn chế việc sử dụng quá mức tài nguyên và giảm thiểu chất thải ra môi trường

Việc tiêu thụ quá mức tài nguyên không chỉ dẫn đến sự hủy hoại môi trường và làm cạn kiệt nguồn tài nguyên, mà còn không đảm bảo nguồn tài nguyên cho phát triển lâu dài của ngành du lịch. Các chất thải từ dịch vụ du lịch, hoạt động của du khách, chất thải của phương tiện vận chuyển khách... nếu không được thu gom, xử lý đúng yêu cầu kỹ thuật, sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy thoái tài nguyên, xáo trộn về văn hóa, xã

hội. Do đó, giảm tiêu thụ quá mức và giảm chất thải sẽ tránh được những chi phí tốn kém cho việc phục hồi tổn hại về môi trường và đóng góp cho chất lượng du lịch ngày càng tốt hơn.

Duy trì tính đa dạng tài nguyên du lịch

Tính đa dạng về tài nguyên du lịch là yếu tố đặc biệt quan trọng tạo nên sự hấp dẫn của du lịch, làm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của du khách. Trong quá trình xây dựng và thực hiện các dự án quy hoạch du lịch cũng như sự phát triển du lịch do nhiều nguyên nhân khác nhau thường làm mất đi tính đa dạng của thiên nhiên, phá vỡ cấu trúc văn hóa - xã hội truyền thống. Vì vậy, trong quá trình quy hoạch cần phải xây dựng và thực hiện các phương thức cũng như chiến lược nhằm duy trì bảo tồn tính đa dạng của tài nguyên du lịch.

1.2. Các tiêu chí đánh giá du lịch bền vững

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng, và xã hội hóa cao với sự tham gia của nhiều thành phần xã hội. Sự phát triển của du lịch phụ thuộc nhiều vào các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội... của đất nước cũng như của khu vực và trên thế giới. Chính vì vậy, để có thể đánh giá phát triển du lịch bền vững một cách chính xác, phải dựa vào các tiêu chí cơ bản sau:

*** Các tiêu chí về kinh tế:**

Phát triển du lịch bền vững phải đảm bảo sự tăng trưởng liên tục và ổn định lâu dài của các chỉ tiêu kinh tế du lịch (lượng khách du lịch, thu nhập từ du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ khai thác tài nguyên du lịch.v.v.). Theo xu thế phát triển hiện nay ở trong nước và trên thế giới, các chỉ tiêu kinh tế được phát triển liên tục trong nhiều năm (thường là trên dưới 10

năm) nếu ở mức trung bình khoảng 7–10%/ năm thì được coi là phát triển bền vững. Với tiêu chí này, cần đề cập đến những chỉ tiêu cụ thể sau:

Chỉ tiêu khách du lịch

Số lượng tuyệt đối về khách du lịch, số ngày lưu trú trung bình, số khách quay trở lại từ lần thứ hai, khả năng thanh toán trung bình, mức độ hài lòng của khách.v.v. Để đánh giá được tính bền vững hay không, chỉ tiêu này phải tăng trưởng liên tục năm này qua năm khác trong thời gian tối thiểu khoảng chục năm hoặc lâu hơn.

Chỉ tiêu thu nhập và tổng sản phẩm quốc nội ngành du lịch (GDP du lịch)

Thu nhập từ hoạt động du lịch là một chỉ tiêu quan trọng đối với sự phát triển du lịch cả nước nói chung và của từng địa phương nói riêng, là thước đo mức độ phát triển và sự thành công của ngành du lịch. Hoạt động du lịch mang ý nghĩa kinh tế và hướng tới mục tiêu quan trọng là thu nhập, lợi nhuận và đóng góp ngân sách cho nhà nước. Thu nhập du lịch bao gồm tất cả các khoản thu được do khách du lịch chi trả cho dịch vụ lưu trú, ăn uống, vận chuyển cho khách, các dịch vụ vui chơi giải trí, mua sắm hàng lưu niệm và các dịch vụ bổ sung khác. Sự phát triển và gia tăng liên tục của chỉ tiêu GDP không chỉ đảm bảo cho sự phát triển bền vững về mặt kinh tế, mà còn cho thấy vị trí của ngành du lịch trong tổng thể nền kinh tế quốc dân. Tỷ trọng càng cao, ổn định và tăng trưởng theo thời gian thì ngành du lịch càng phát triển gần với mục tiêu phát triển bền vững.

Chỉ tiêu hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch (bao gồm các cơ sở lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, các phương tiện vận chuyển, các văn phòng lễ hành...) là thước

đo phản ánh trình độ phát triển của ngành du lịch. Sự phát triển cả về mặt số lượng, chất lượng, chủng loại của hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật ảnh hưởng rất lớn đến việc đáp ứng nhu cầu của khách và khả năng hấp dẫn, thu hút khách đến với điểm du lịch đó. Vì vậy, để có một hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật có chất lượng cao thì cần phải chú trọng đầu tư.

Chỉ tiêu nguồn nhân lực trong du lịch

Chất lượng đội ngũ lao động được đào tạo không chỉ là yếu tố thu hút khách, nâng cao uy tín của ngành mà còn là yếu tố cạnh tranh trong việc thu hút khách, đảm bảo sự phát triển du lịch bền vững. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ về mặt chuyên môn bên cạnh những kỹ năng nghề nghiệp giỏi, khả năng giao tiếp tốt, thông thạo ngoại ngữ, cần được trang bị kiến thức về tài nguyên, quản lý môi trường, luật môi trường và hệ thống kiến thức sâu rộng về xã hội. Chất lượng đội ngũ lao động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của sản phẩm du lịch, chất lượng dịch vụ và kết quả cuối cùng là ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, sự tăng trưởng của các chỉ tiêu du lịch khác.

*** Các tiêu chí về tài nguyên - môi trường:**

Phát triển du lịch bền vững phải khai thác và sử dụng một cách hợp lý, có hiệu quả các tiềm năng tài nguyên và điều kiện môi trường. Việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch cần được quản lý và giám sát để đáp ứng nhu cầu hiện tại và đảm bảo cho nhu cầu phát triển du lịch trong tương lai. Tiêu chí này bao gồm các chỉ tiêu sau:

Số lượng các khu, điểm, du lịch được đầu tư tôn tạo và bảo tồn

Đây là hạt nhân trong phát triển du lịch, trong đó tài nguyên du lịch đóng vai trò trung tâm. Thực tế cho thấy tài nguyên

du lịch càng phong phú, càng đặc sắc thì sức hấp dẫn và hiệu quả du lịch càng cao. Ở những địa phương càng có nhiều khu, điểm du lịch được đầu tư, bảo tồn, tôn tạo thì chúng tôi hoạt động phát triển du lịch ở nơi đó càng đáp ứng được mục tiêu phát triển bền vững. Theo tổ chức du lịch thế giới, nếu tỷ lệ này vượt quá 50% thì hoạt động du lịch được xem là trong trạng thái phát triển bền vững.

Áp lực lên môi trường - tài nguyên tại các khu, điểm du lịch

Một trong những mục tiêu mà phát triển bền vững hướng tới là bảo vệ môi trường. Việc phát triển quá nhanh các hoạt động du lịch mà không chú trọng đến công tác đánh giá và quản lý tác động đến môi trường tại các khu vực phát triển du lịch sẽ là nguyên nhân chính gây ra những hậu quả nghiêm trọng về môi trường và kết quả là sự phát triển du lịch thiếu bền vững. Để hạn chế những tác động tiêu cực và quản lý nguồn tài nguyên - môi trường một cách có hiệu quả cần lưu ý đến vấn đề giảm thiểu các chất thải, mức độ kiểm soát các hoạt động du lịch, mức độ đầu tư bảo tồn và duy trì tính đa dạng sinh học, vấn đề sức chứa tại các điểm du lịch.

Mức độ đóng góp từ thu nhập du lịch cho công tác bảo tồn, phát triển tài nguyên và bảo vệ môi trường

Việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên phục vụ du lịch không chỉ mang lại nguồn thu cho ngành du lịch mà còn đóng góp cho cộng đồng địa phương, cơ quan chủ quản các nguồn tài nguyên du lịch. Nguồn thu này sẽ đóng góp vào mục đích tôn tạo, bảo tồn và nâng cấp các nguồn tài nguyên đó. Mức độ đóng góp của ngành du lịch cho công tác bảo tồn được thể hiện qua tỷ lệ giữa phần đóng góp và tổng nguồn thu. Tỷ lệ này càng lớn thì mức độ đóng

góp càng cao và đảm bảo cho việc khai thác các nguồn tài nguyên phục vụ phát triển du lịch theo hướng bền vững. Vì vậy đây là tiêu chí không thể thiếu trong việc đánh giá sự phát triển du lịch bền vững về mặt tài nguyên - môi trường.

*** Các tiêu chí về xã hội:**

Trong phát triển du lịch bền vững đòi hỏi ngành du lịch phải có những đóng góp cụ thể cho quá trình phát triển của toàn xã hội: Tạo công ăn việc làm cho người lao động, tham gia xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống, chia sẻ lợi ích từ các hoạt động du lịch, đảm bảo sự công bằng trong phát triển, góp phần hỗ trợ các ngành kinh tế khác cùng phát triển.v.v.

Các tiêu chí về xã hội chủ yếu là:

Mức độ phát triển hệ thống các doanh nghiệp du lịch vừa và nhỏ

Trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường, đòi hỏi các doanh nghiệp du lịch phải có sự thích nghi cao đối với những thay đổi bởi nhiều yếu tố khách qua và chủ quan. Để hạn chế được những rủi ro trong quá trình hoạt động thì cần phải phát triển hệ thống các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Điều này sẽ tạo công ăn việc làm cho một bộ phận không nhỏ người dân lao động ở địa phương, cải thiện chất lượng cuộc sống, nâng cao dân trí, thu hút các nguồn lực phát triển du lịch, phù hợp với tính chất xã hội hóa cao của du lịch, đảm bảo sự phát triển du lịch bền vững về mặt kinh tế, xã hội.

Tác động đến xã hội từ chính các hoạt động du lịch

Du lịch là một ngành mang tính xã hội hóa cao, vì vậy các hoạt động phát triển du lịch không tránh khỏi những tác động mạnh mẽ lên nhiều mặt của đời sống xã hội trong đó bao gồm cả 2 mặt là tích cực và tiêu cực. Để đảm bảo cho sự phát triển du

lịch bền vững, vấn đề đặt ra ở đây là cần phát huy hơn nữa những mặt tích cực và kiểm soát, hạn chế những tiêu cực từ hoạt động này.

Mức độ hài lòng và hợp tác của cộng đồng địa phương đối với các hoạt động du lịch

Để đảm bảo phát triển du lịch bền vững cần có sự ủng hộ, hợp tác của cộng đồng địa phương – chủ nhân của các nguồn tài nguyên. Họ chính là người bảo vệ những tài nguyên và môi trường du lịch. Mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư địa phương đối với các hoạt động du lịch sẽ phản ánh mức độ bền vững của du lịch trong quá trình phát triển.

2. Điều kiện và tiềm năng phát triển du lịch của Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Một số thông tin cơ bản về Thành phố Hồ Chí Minh

- Diện tích: 2.095,5 km².

- Dân số: 8.993 nghìn người (TCTK 1/4/2019).

- Các quận, huyện:

+ Quận: Quận 1, Quận 2, Quận 3, Quận 4, Quận 5, Quận 6, Quận 7, Quận 8, Quận 9, Quận 10, Quận 11, Quận 12, Tân Bình, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Thủ Đức, Gò Vấp, Bình Tân, Tân Phú.

+ Huyện: Nhà Bè, Cần Giờ, Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh.

- Dân tộc: Việt (Kinh), Hoa, Khmer, Chăm.

2.2. Điều kiện tự nhiên

Lãnh thổ Thành phố Hồ Chí Minh có tọa độ địa lý 10°22'13" – 11°22'17" vĩ độ Bắc và 106°01'25" – 107°01'10" kinh độ Đông. Phía bắc giáp Tây Ninh, Bình Dương, phía đông giáp Đồng Nai, phía nam giáp biển Đông và Tiền Giang, phía tây giáp Long An.

- *Thổ nhưỡng*: đất của thành phố chủ

yếu là phù sa cũ và phù sa mới tạo lập nên.

- *Sông ngòi*: trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có hàng trăm sông ngòi, kênh rạch nhưng sông lớn không nhiều, lớn nhất là sông Sài Gòn với độ dài đoạn chảy qua Thành phố khoảng 106 km; hệ thống đường sông từ Thành phố lên miền Đông và xuống các tỉnh miền Tây, sang Campuchia đều thuận lợi; Thành phố có 15km bờ biển.

- *Khí hậu*: chia làm hai mùa rõ rệt; mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, lượng mưa bình quân trong một năm là 1.979mm; mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau; nhiệt độ trung bình năm 27,55°C, không có mùa đông.

*** Tiềm năng phát triển du lịch:**

Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm du lịch lớn nhất nước, thu hút khoảng 60% lượng khách quốc tế đến Việt Nam hàng năm. Sở dĩ như vậy vì ngoài cơ sở hạ tầng khá tốt, giao thông tương đối thuận tiện, thành phố là một nơi có tài nguyên du lịch phong phú. Nơi đây là một vùng đất gắn liền với lịch sử đấu tranh giành độc lập của dân tộc kể từ khi thực dân Pháp đặt chân lên Việt Nam. Thành phố cũng là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước (1911). Gắn liền với sự kiện đó, cảng Nhà Rồng và Bảo tàng Hồ Chí Minh là một di tích quan trọng, thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước.

Các di tích cách mạng khác như địa đạo Củ Chi, hệ thống các bảo tàng, nhà hát, nhà văn hoá, các công trình kiến trúc thời Pháp là những điểm du lịch hấp dẫn. Gần đây Thành phố đã đầu tư nhiều khu du lịch như Thanh Đa, Bình Quới, nhiều khu vui chơi giải trí như Đầm Sen, Thảo Cầm Viên, Kỳ Hoà, công viên Nước, Suối Tiên... đã thu hút và hấp dẫn du khách. Hiện nay, Thành phố đang tiến hành tôn

tạo các di tích lịch sử, các công trình kiến trúc cổ, đầu tư cho hệ thống bảo tàng, khôi phục nền văn hoá truyền thống kết hợp với tổ chức các lễ hội, khôi phục văn hoá miệt vườn, làng hoa để phát triển một cách vững chắc ngành du lịch của Thành phố.

Với hơn 300 năm hình thành và phát triển, Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều công trình kiến trúc cổ như Nhà Rông, đền Quốc Tổ, dinh Xã Tây, Nhà hát lớn, Bưu điện, hệ thống các ngôi chùa cổ (chùa Giác Lâm, chùa Bà Thiên Hậu, chùa Tổ Đình Giác Viên...), hệ thống các nhà thờ cổ (Đức Bà, Huyện Sỹ, Thông Tây Hội, Thủ Đức...). Nhìn chung, một trong những đặc trưng văn hoá của 300 năm lịch sử đất Sài Gòn - Gia Định, nơi hội tụ nhiều dòng chảy văn hoá, là “cơ cấu kiến trúc” Việt - Hoa - châu Âu. Một nền văn hoá kết hợp hài hoà giữa truyền thống dân tộc của người Việt với những nét đặc sắc của văn hoá phương Bắc và phương Tây.

2.4. Giao thông

Thành phố Hồ Chí Minh là đầu mối giao thông của cả miền Nam bao gồm đường sắt, đường bộ, đường thủy và đường không. Từ Thành phố đi Hà Nội có quốc lộ 1A, Đường sắt Thống nhất và quốc lộ 13 xuyên Đông Dương.

Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất chỉ cách trung tâm Thành phố 7 km, là sân bay có lượng hành khách lớn nhất nước với hơn chục đường bay nội địa và quốc tế. Có các đường bay nội địa từ Thành phố tới Buôn Ma Thuột, Đà Lạt, Đà Nẵng, Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Nha Trang, Phú Quốc, Pleiku, Quy Nhơn, Rạch Giá, Vinh.

Thành phố Hồ Chí Minh cách Hà Nội 1.730 km, cách Tây Ninh 99km, Biên Hòa (Đồng Nai) 30km, Mỹ Tho 70km, Vũng Tàu 129km, Cần Thơ 168km, Đà Lạt 308km, Buôn Ma Thuột 375km.

Theo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay Thành phố có 144 di sản thiên nhiên, di sản văn hóa, các khu, điểm du lịch và loại hình du lịch. Thành phố có nhiều ưu thế để phát triển du lịch, dịch vụ, là một trong những trung tâm trung chuyển, đầu mối tiếp nhận khách quốc tế và nội địa quan trọng của cả nước, với đường bay thẳng đến nhiều quốc gia trên thế giới, hàng năm đón nhận trên 20 triệu lượt hành khách.

Bên cạnh đó, Thành phố Hồ Chí Minh còn là nơi tập trung nhiều các cơ sở lưu trú, ăn uống, cơ sở dịch vụ mua sắm, cơ sở tổ chức hội nghị du lịch cao cấp hàng đầu của Việt Nam, hiện các cơ sở này đang giải quyết việc làm cho khoảng 81.000 người dân Thành phố và các tỉnh, thành khác. Ngoài ra, Thành phố còn là nơi có lực lượng lao động trực tiếp, có trình độ đào tạo và kinh nghiệm trong ngành du lịch lớn nhất nước.

Một số di sản thiên nhiên, di sản văn hóa, các khu, điểm du lịch tiêu biểu có thể kể đến như Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ, Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi, Công viên Văn hóa Đầm Sen, Khu du lịch Văn hóa Suối Tiên, Làng Du lịch Bình Quới, Khu du lịch Vàm Sát, Bảo tàng thành phố, Dinh Thống Nhất, Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh, Chợ Bến Thành, Bưu điện thành phố, Nhà thờ Đức Bà... (Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, 2016).

3. Những thành tựu và những tồn tại của ngành du lịch Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập

3.1. Điểm qua một số thành tựu đã đạt được của Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm gần đây

Với những điều kiện như đã phân tích ở trên, thời gian qua, ngành du lịch Thành phố Hồ Chí Minh luôn giữ vị trí, vai trò

quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và cả nước. Trong năm 2013, với hơn 18 triệu lượt khách du lịch quốc tế và trong nước đến Thành phố Hồ Chí Minh, ngành du lịch thành phố đã tạo ra doanh thu khoảng 71.000 tỷ đồng (tương đương 3,5 tỷ USD), chiếm 11,6% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn đồng thời chiếm 45% doanh thu du lịch của cả nước. Tỷ trọng đóng góp của du lịch vào GDP của Thành phố năm 2013 đạt 11%.

Năm 2014, tổng lượng khách quốc tế và trong nước đến Thành phố đạt 22 triệu lượt, mang lại tổng doanh thu du lịch (lữ hành, khách sạn, nhà hàng) hơn 86.000 tỷ đồng. Riêng 7 tháng đầu năm 2015, chỉ tính lượt khách quốc tế đến Thành phố đạt

gần 2,5 triệu lượt khách (tăng 4% so với cùng kỳ), góp phần mang về tổng doanh thu du lịch 53.317 tỷ đồng.

Theo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trong năm 2015, Thành phố đã đón hơn 19,3 triệu lượt khách du lịch trong nước và 4,6 triệu lượt khách du lịch quốc tế, chiếm khoảng 57% lượt khách quốc tế đến Việt Nam. Doanh thu từ du lịch của Thành phố trong năm 2015 đạt 94.600 tỷ đồng, tương đương 4,2 tỷ USD, chiếm 9,88% GDP của Thành phố và 30,2% doanh thu du lịch của cả nước (Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, 2016).

Sau đây là số liệu thống kê của các chỉ tiêu chủ yếu, quan trọng trong ngành du lịch Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015.

Bảng 1. Thống kê số lượng khách du lịch quốc tế đến Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2015

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
Lượng khách	3.500.000	3.800.000	4.109.000	4.400.000	4.600.000
% tăng trưởng	12,90%	8,50%	8,1%	7,08%	4,60%

Bảng 2. Thống kê số lượng khách quốc tế đến Thành phố Hồ Chí Minh so với cả nước giai đoạn 2011 – 2015

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
TP.HCM	3.500.000 (58,3 %)	3.800.000 (55,8%)	4.109.000 (54,7%)	4.400.000 (56,4%)	4.600.000 (58,2%)
Việt Nam	6.000.000	6.800.000	7.500.000	7.800.000	7.900.000

Bảng 3. Thống kê số lượng khách nội địa đến Thành phố Hồ Chí Minh so với cả nước giai đoạn 2011-2015

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
TP.HCM	10.020.000 (33,4%)	12.500.000 (38,4%)	15.600.000 (44,5%)	17.600.000 (45,7%)	19.300.000 (33,8%)
Việt Nam	30.000.000	32.500.000	35.000.000	38.500.000	57.000.000

Bảng 4. Thống kê số lượng khách quốc tế đến Thành phố Hồ Chí Minh theo phương tiện di chuyển giai đoạn 2011 – 2015

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
Phương tiện					
Hàng không	2.800.000	3.040.000	3.259.000	3.500.000	3.700.000
Đường khác (đường bộ, đường thủy)	700.000	760.000	850.000	900.000	900.000
Tổng	3.500.000	3.800.000	4.109.000	4.400.000	4.600.000

Bảng 5. Thống kê doanh thu du lịch Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2015*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
Doanh thu	56.842	71.279	83.191	85.000	94.600
Tốc độ tăng trưởng	26,55%	25,30%	17%	2,17%	11,30%

Nguồn: Sở Du lịch TP.HCM - Số liệu thống kê Quý I/2017

Trong năm 2016, mặc dù nền kinh tế đang trên đà phục hồi với nhiều khởi sắc nhưng thách thức đối với ngành du lịch thế giới nói chung cũng như Việt Nam nói riêng vẫn còn rất lớn. Bên cạnh các bất ổn ở châu Âu, biến động chính trị của nhiều quốc gia trên thế giới, các sự cố trong nước cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình du lịch của đất nước như thiên tai lũ lụt ở miền Trung, sự cố môi trường Formosa. Tuy nhiên, vượt lên những khó khăn đó, với sự đồng lòng của toàn thể các doanh nghiệp du lịch, Thành phố vẫn nổi lên là điểm sáng trong ngành du lịch của cả nước. Năm 2016, Thành phố Hồ Chí Minh đón 5.199.570 lượt khách du lịch quốc tế (tăng 13,05% so với năm 2015); 28,1 triệu khách du lịch nội địa (tăng 22,95% so với năm 2015); doanh thu du lịch đạt 103.000 tỷ đồng (tăng 9% so với năm 2015). Cũng

trong năm 2016, trên bản đồ du lịch thế giới, Thành phố Hồ Chí Minh xếp hạng Á quân (thứ 2) trong “Những điểm đến có giá hấp dẫn nhất 2016” (Theo Lonely Planet), xếp hạng 18 trong “Các thành phố phát triển du lịch nhanh nhất trên thế giới giai đoạn 2009 – 2016” (Theo điều tra khảo sát của Mastercard), “nằm trong top 23 điểm đến tốt nhất trên thế giới và ẩm thực đường phố” (Theo CNN), “xếp hạng 3 trong danh sách thành phố có khách sạn 5 sao giá rẻ (rẻ hơn 55% so với giá trung bình trên thế giới)” (<http://baodulich.net.vn>, 2017).

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trong năm 2017 tổng lượng khách quốc tế đến Thành phố đạt 6,4 triệu lượt, tăng 22,88% và đạt 110% kế hoạch (6 triệu lượt khách). Tổng lượng khách du lịch nội địa đến Thành phố năm 2017 đạt 25 triệu lượt, tăng 14,6% và

đạt 100% kế hoạch. Tổng doanh thu ngành du lịch (lữ hành, khách sạn nhà hàng) đạt 116.000 tỷ đồng, tăng 12,6% và đạt 100% kế hoạch năm (116.000 tỷ đồng). Thành phố thực hiện tốt các giải pháp tích cực để xây dựng ngành du lịch là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những trung tâm du lịch hàng đầu của cả nước (www.hcmcpv.org.vn, 2018).

Hoạt động du lịch đã góp phần định hình và phát triển nhiều ngành sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Thành phố đóng góp bình quân từ 55% - 60% lượng khách quốc tế đến Việt Nam và chiếm khoảng 40% doanh thu du lịch cả nước. Theo nhận định của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), Việt Nam hiện nằm trong top 5 điểm đến hàng đầu khu vực ASEAN, top 100 điểm đến hấp dẫn của du lịch thế giới và Thành phố Hồ Chí Minh là lựa chọn ưu tiên hàng đầu.

Trong danh sách 10 doanh nghiệp lữ hành hàng đầu của Việt Nam thì Thành phố Hồ Chí Minh đã chiếm đến 7 doanh nghiệp (www.hcmcpv.org.vn, 2018).

Theo Trung tâm xúc tiến du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2018, Thành phố đã đón 36,5 triệu lượt du khách, trong đó khách quốc tế đạt 7,5 triệu lượt (tăng 17,18% so với năm 2017). Lượng khách du lịch quốc tế đến Thành phố gia tăng đáng kể trong những năm gần đây, góp phần nâng cao vị thế du lịch của Thành phố trong khu vực Đông Nam Á và thế giới. Đồng thời, ngành du lịch Thành phố ngày càng đóng vai trò quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

Chín tháng năm 2019, du lịch Thành phố Hồ Chí Minh đạt nhiều kết quả ấn tượng. Lượng khách quốc tế đến thành phố

đạt trên 6,2 triệu lượt, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2018. Doanh thu từ du lịch của thành phố tăng 4% so cùng kỳ năm 2018 (<https://bnews.vn>, 2019).

Để phát triển du lịch bền vững, Thành phố Hồ Chí Minh đã tăng cường mối liên kết với các địa phương trong cả nước về đầu tư phát triển cơ sở vật chất du lịch và sản phẩm du lịch, mối liên kết với các công ty du lịch quốc tế về khai thác thị trường khách du lịch, quảng bá xúc tiến du lịch. Thành phố cũng đã thu hút nhiều doanh nghiệp nước ngoài đến đầu tư phát triển cơ sở lưu trú du lịch cao cấp, đạt tiêu chuẩn quốc tế. Các doanh nghiệp du lịch đã từng bước xây dựng thương hiệu vững mạnh, xây dựng chuỗi giá trị ngành.

Trong các năm qua, ngành du lịch Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã nỗ lực và sáng tạo tổ chức có định kỳ một số sự kiện du lịch mang tầm vóc quốc gia và quốc tế, dần khẳng định thương hiệu riêng, độc đáo của mình. Để tổ chức, triển khai các sự kiện du lịch một cách hiệu quả, ngành du lịch Thành phố luôn đề cao và nâng cao tính chuyên nghiệp bằng cách tìm hiểu nhu cầu của người tiêu dùng du lịch trong và ngoài nước, từ đó xác định được những hoạt động, sự kiện cần được xây dựng và đầu tư chiều sâu, như những sự kiện du lịch lớn: Đường hoa Nguyễn Huệ, Hội chợ du lịch quốc tế ITE - HCMC, Ngày hội du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, Lễ hội Trái cây Nam Bộ, Lễ hội Áo dài, Lễ hội Nghinh Ông Cần Giò, Liên hoan ẩm thực đất phương Nam, Liên hoan món ngon các nước.v.v. Với cách làm trên, các sự kiện này đã phần lớn đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và người tiêu dùng du lịch, vì vậy đã mang lại hiệu quả rõ rệt cho doanh nghiệp khi tham gia, dần tạo dựng được thương hiệu độc đáo của mình và

ngày càng được doanh nghiệp quan tâm và hưởng ứng (www.hcmcpv.org.vn, 2018).

Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà tổ chức du lịch hội nghị, không chỉ tạo sự phát triển mang tính riêng biệt mà còn quan tâm đến việc phối hợp liên kết và hỗ trợ các địa phương khác, một mặt hợp tác đôi bên cùng có lợi, hỗ trợ địa phương phát triển, mặt khác cũng chính là củng cố vai trò đầu tàu và trung tâm du lịch của Thành phố. Du lịch hội nghị, du lịch mua sắm, du lịch đường sông đang là những thế mạnh chính được tập trung khai thác để thúc đẩy đà tăng trưởng cho du lịch Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh có đủ các điều kiện để trở thành một điểm đến về du lịch sự kiện - MICE. Ngành du lịch Thành phố cũng đã và đang chú trọng vào loại hình du lịch MICE (Meeting: M-hội họp; Incentive: I-Khen thưởng, Convention: C-Hội nghị, hội thảo và Exhibition: E-Triển lãm) để thu hút du khách, tăng lợi nhuận cho ngành công nghiệp không khói này.

Về phía các doanh nghiệp du lịch, bằng việc nắm bắt đúng thị hiếu của du khách, tham khảo cách làm du lịch của nhiều nước, các doanh nghiệp du lịch của Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang có nhiều sản phẩm dịch vụ đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của du khách. Để có được kết quả tăng trưởng du lịch tích cực, nhất là bối cảnh mà hầu hết các địa phương đều có dấu hiệu suy giảm lượng khách, ngoài việc đầu tư mạnh về cơ sở hạ tầng, phát triển sản phẩm và những chính sách phù hợp của chính quyền thành phố... có thể khẳng định chính sự năng động của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn đã đóng vai trò quan trọng tạo nên thành công của du lịch Thành phố

(<https://bnews.vn>, 2019).

3.2. Những mặt còn tồn tại của ngành du lịch Việt Nam nói chung và của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng trong bối cảnh hội nhập

Bên cạnh những thành công đã đạt được, ngành du lịch Việt Nam nói chung và du lịch Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng vẫn còn bộc lộ những mặt hạn chế sau đây:

**** Đối với toàn ngành du lịch Việt Nam nói chung:***

Mặc dù đã trải qua gần ba thập kỷ đẩy mạnh công cuộc đổi mới nhưng nền kinh tế Việt Nam nói chung (và ngành du lịch Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng) vẫn còn chưa thoát hoàn toàn khỏi sự ràng buộc của cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp, thủ tục hành chính nặng nề và kém năng động. Số lượng doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực du lịch còn tương đối nhiều, hệ thống khách sạn, nhà nghỉ, khu du lịch quốc doanh vẫn còn chiếm ưu thế. Bên cạnh một số doanh nghiệp điển hình tiên tiến, nhìn tổng quan ngành du lịch Việt Nam và các doanh nghiệp du lịch vẫn còn mang dáng dấp của mô hình kinh tế tập trung, bao cấp với sở hữu nhà nước và cơ chế bộ chủ quản vẫn đang được duy trì. Cơ chế chính sách là một trong những nút thắt của ngành du lịch hiện nay.

Là một ngành dịch vụ mũi nhọn, rất quan trọng đối với nền kinh tế khi năm 2016 tạo ra doanh thu chiếm hơn 6% GDP, giải quyết việc làm cho gần 2 triệu lao động nhưng hiện tại ngành du lịch vẫn chỉ có cơ quan chuyên trách là Tổng cục Du lịch và Bộ chủ quản ngoài chức năng quản lý du lịch còn có các chức năng quản lý văn hóa và thể thao. Từ đó cho thấy mặc dù đã xác định được tầm quan trọng của ngành du lịch nhưng Nhà nước vẫn chưa